

LUẬN BÀN VỀ TÁC ĐỘNG CỦA HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (CPTPP) ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ FDI TẠI VIỆT NAM

● TRẦN THÀNH THỌ

TÓM TẮT:

Bài viết giới thiệu về Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đối với hoạt động đầu tư FDI tại Việt Nam, mối liên hệ giữa các hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là Hiệp định CPTPP. Trên cơ sở đó, đề xuất những giải pháp chủ yếu để thu hút và quản lý hiệu quả hoạt động FDI tại Việt Nam.

Từ khóa: Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương, hoạt động đầu tư FDI.

I. Đặt vấn đề

Tiến trình hội nhập sâu rộng đòi hỏi Việt Nam phải phát triển nhanh chóng để bắt kịp với nhịp độ của các quốc gia trên thế giới, trên cơ sở tận dụng những lợi ích tự do hóa thương mại và đầu tư do quá trình hội nhập mang lại. Hiệp định CPTPP tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư qua biên giới, do vậy khi Hiệp định có hiệu lực thì Việt Nam có điều kiện tốt hơn để thu hút FDI từ các nước thành viên khác vì thương mại gắn liền với đầu tư, nhất là với các nước mà Việt Nam chưa có thỏa thuận FTA như Canada, Mexico.

II. Một số vấn đề của Hiệp định CPTPP

1. Từ TPP đến CPTPP

Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (Agreement For Trans-Pacific Partnership - TPP) có 12 nước thành viên, được khởi động từ năm 2010, chính thức ký ngày 4/2/2016.

Tháng 1/2017, Hoa Kỳ tuyên bố rút khỏi TPP. Tháng 11/2017, các nước thành viên còn lại ra Tuyên bố chung đổi tên TPP thành CPTPP. Đến nay, CPTPP có sự tham gia của 11 nước, gồm:

Australia, Brunei, Canada, Chile, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Nhật Bản và Việt Nam.

CPTPP tạm định chỉ 20 điều khoản của TPP trong đầu tư và sở hữu trí tuệ, chủ yếu là những cam kết có liên quan tới thị trường Mỹ, trong đó có 11 quy định về sở hữu trí tuệ.

Nếu TPP làm vô hiệu hóa một số luật và thông lệ của các nước thành viên trong việc bảo vệ các được phẩm mới không bị cạnh tranh bởi các thuốc gốc thì CPTPP không yêu cầu các nước thành viên thay đổi các luật và thông lệ đối với các được phẩm mới, không phải gia hạn thời gian bảo hộ bản quyền lên 70 năm (từ 50 năm).

Về Cơ chế giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ và nhà đầu tư (ISDS), CPTPP vẫn bảo lưu ISDS nhưng giảm bớt phạm vi cho phép nhà đầu tư nước ngoài sử dụng cơ chế này để kiện Chính phủ nước thành viên sở tại.

Theo đó, trong khuôn khổ CPTPP, các công ty tư nhân có hợp đồng đầu tư với Chính phủ sẽ không được phép sử dụng cơ chế ISDS để kiện

Chính phủ nước sở tại nếu đó là tranh chấp về hợp đồng; nhưng có thể sử dụng ISDS để khởi kiện Chính phủ của một nước thành viên khác. ISDS chỉ liên quan đến tranh chấp về các điều khoản đầu tư của CPTPP.

Công ty không có quyền quyết định lập ban trọng tài của ISDS. CPTPP có điều khoản quy định ban trọng tài có 3 thành viên: một do Chính phủ cử ra, một do nguyên đơn lựa chọn và một trọng tài chủ tọa do Chính phủ và nguyên đơn cùng lựa chọn.

Khi đàm phán TPP mà Mỹ là nước chủ chốt, nhiều nước trong đó có Việt Nam phải nhượng bộ một số quy định liên quan đến sở hữu trí tuệ, lao động, công đoàn, do đó việc "đóng băng" 20 điều khoản nhìn chung có lợi cho Việt Nam. Hơn nữa, trong số các nghĩa vụ được tạm hoãn, các nước đồng ý để Việt Nam miễn thực thi một số cam kết quan trọng liên quan đến sở hữu trí tuệ, đầu tư, mua sắm của Chính phủ, dịch vụ tài chính, viễn thông...

2. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong CPTPP

Trong CPTPP có Chương 9: Đầu tư, quy định khá toàn diện những nội dung có liên quan đến đầu tư qua biên giới, trong đó có nguyên tắc tối huệ quốc, đối xử quốc gia, quyền của nhà đầu tư, của nước tiếp nhận đầu tư, giải quyết tranh chấp...

Luật pháp nước ta có liên quan đến đầu tư như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp 2014 đã có các quy định khá phù hợp.

Tuy vậy, CPTPP cũng như FTA thế hệ mới đòi hỏi cao hơn về đầu tư:

1) Công khai, minh bạch và dễ dự đoán của hệ thống luật pháp và sự thay đổi của pháp:

2) Quyền sở hữu trí tuệ, nhất là bảo vệ bản quyền, thương quyền, xử lý nghiêm hàng nhái, hàng giả, hình sự hóa các vi phạm về sở hữu trí tuệ;

3) Lao động và quyền của người lao động bao gồm tiền lương và điều kiện làm việc, thành lập công đoàn độc lập;

4) Phòng chống tham nhũng.

CPTPP tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư qua biên giới, do vậy khi Hiệp định có hiệu lực thì Việt Nam có điều kiện tốt hơn để thu hút FDI từ các nước thành viên khác vì thương mại gắn liền với đầu tư, nhất là với các nước mà Việt Nam chưa có thỏa thuận FTA như Canada, Mexico. Mặt khác, đây cũng là cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam,

nhất là các tập đoàn kinh tế lớn tìm kiếm thị trường đầu tư tại các nước thành viên khác.

Trong thời gian gần đây, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã tuyên bố sẽ xem xét việc tham gia CPTPP nếu Hiệp định này có lợi cho Mỹ. Nếu điều đó trở thành hiện thực thì CPTPP sẽ có quy mô lớn hơn nhiều so với hiện nay, từ 13,5% lên 40% GDP toàn cầu, có lợi cho Việt Nam trong việc mở rộng quan hệ thương mại và đầu tư với Mỹ, khi nước ta đang thay đổi định hướng, chính sách ưu đãi FDI để tái cấu trúc nền kinh tế theo mô hình tăng trưởng mới, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, rất cần thu hút FDI từ các tập đoàn công nghệ hàng đầu của Mỹ và các nước công nghiệp phát triển.

Tuy vậy, quá trình đàm phán để Mỹ trở lại Hiệp định này phải diễn ra hàng năm, trong khi CPTPP có thể được thực thi từ đầu năm 2019; do vậy, cần tiến hành những công việc chuẩn bị tốt nhất để bảo đảm lợi ích quốc gia khi tham gia Hiệp định này.

3. Những tác động của Hiệp định CPTPP đến hoạt động FDI tại Việt Nam

CPTPP là một Hiệp định thương mại tự do nhiều bên, được ký kết với mục tiêu thiết lập một mặt bằng thương mại tự do chung cho các nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Hai trong số các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) quy mô lớn đáng ký đầu tư vào Việt Nam kể từ đầu năm tới nay là của các nhà đầu tư đến từ 11 quốc gia thành viên CPTPP. Đó là Dự án Thành phố thông minh 4,138 tỷ USD của liên doanh giữa Sumitomo (Nhật Bản) và BRG (Việt Nam); Dự án Laguna tăng vốn đầu tư thêm 1,12 tỷ USD của Banyan Tree (Singapore)...

Chưa kể, còn có một loạt dự án như Nhà máy Điện gió Hanbaram (vốn đầu tư 150 triệu USD), Dự án Nhà máy Dệt và May trang phục Ramatex Nam Định (80 triệu USD) của nhà đầu tư Singapore, Dự án Nhà máy Ykk Hà Nam (80 triệu USD) của nhà đầu tư Nhật Bản...

Thực tế, dù không có CPTPP, vốn đầu tư từ Nhật Bản, Singapore, Malaysia vẫn đổ vào Việt Nam. Đây là các đối tác đầu tư hàng đầu của Việt Nam trong 3 thập kỷ thu hút FDI vừa qua.

Theo số liệu từ Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), lũy kế đến nay, các nhà đầu tư Nhật Bản đã đầu tư vào Việt Nam trên 56,2 tỷ USD. Con số này của nhà đầu tư Singapore là 46,2 tỷ USD, còn của Malaysia là 12,5 tỷ USD, Canada

5 tỷ USD. Australia gần 1,86 tỷ USD. Brunei hơn 1 tỷ USD...

Hiện nay, trong số 11 quốc gia thành viên CPTPP, ngoài Peru chưa có dự án đầu tư vào Việt Nam, thì tất cả các thành viên còn lại đều đã đầu tư vào Việt Nam. Tổng cộng, các nước thành viên CPTPP đã đầu tư vào Việt Nam khoảng 123 tỷ USD, chiếm gần 37% tổng vốn FDI đăng ký đầu tư vào Việt Nam trong hơn 3 thập kỷ vừa qua. Đây là một con số không hề nhỏ, cho thấy đầu tư của các thành viên CPTPP có ý nghĩa rất lớn đối với thu hút FDI của Việt Nam.

Câu hỏi đặt ra là, liệu CPTPP có giúp chuyển dịch dòng vốn FDI từ các nước thành viên vào Việt Nam?

TPP có sự tham gia của Mỹ, thị trường Mỹ quá hấp dẫn, làm cho các nước ngoài khỏi dấy mạnh đầu tư vào Việt Nam để tận dụng xuất khẩu sang Mỹ, nhưng với CPTPP, lợi thế từ xuất khẩu vào thị trường Mỹ không còn, nên mức độ hấp dẫn với các nhà đầu tư nước ngoài sẽ giảm đi.

Đúng là CPTPP được Mỹ đã làm giảm sức hấp dẫn của hiệp định thương mênh danh là mang tính "thế kỷ" này, song như khẳng định của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, CPTPP dù không có Mỹ thì Việt Nam "vẫn được hưởng lợi". Lợi ở đây trên nhiều khía cạnh, trong đó có thu hút FDI.

Nhờ CPTPP, Việt Nam có cơ hội thu hút vốn đầu tư từ các nước thành viên khác, nhất là với các nước mà Việt Nam chưa có thỏa thuận FTA, như Canada, Mexico. Lý do là, hiệp định này sẽ thúc đẩy hợp tác thương mại, mà thương mại lại gắn liền với đầu tư. Mặt khác, đây cũng là cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam, nhất là các tập đoàn kinh tế lớn, tìm kiếm thị trường đầu tư tại các nước thành viên khác.

Trên thực tế, ngay khi các nước thành viên CPTPP cùng ký kết hiệp định này, tính toán của các chuyên gia kinh tế cho rằng, Việt Nam sẽ có thêm nhiều lợi ích trong thu hút FDI

CPTPP sẽ mang lại cơ hội tiếp cận thị trường xuất khẩu của các nước bên kia bờ Thái Bình Dương, như Canada, Mexico, Peru - những thị trường Việt Nam chưa có hiệp định FTA. Thậm chí ngay cả với các thị trường Nhật Bản, Australia, New Zealand mà Việt Nam đã có FTA, thì CPTPP cũng tạo thêm cơ hội cho doanh nghiệp tiếp cận các thị trường này.

Khi khả năng kết nối với các thị trường này ngày càng lớn, thì không chỉ doanh nghiệp Canada,

New Zealand, Mexico muốn đầu tư vào Việt Nam, mà ngay cả những nhà đầu tư nước ngoài muốn "vội tay" tới các thị trường này cũng sẽ dốc vốn đầu tư vào Việt Nam

Đứng trên góc độ này, tác động của CPTPP không chỉ đến với dòng vốn FDI của các nước thành viên, mà còn đối với dòng vốn FDI nói chung. Thêm vào đó, không chỉ là số lượng, đây cũng là cơ hội để Việt Nam nâng cao chất lượng dòng vốn FDI. CPTPP sẽ tạo cơ hội để Việt Nam thu hút đầu tư từ các đối tác khác như Anh, Canada..., thậm chí là từ Mỹ, Pháp, Đức..., những nước dẫn đầu trong Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), có nhiều tiềm năng lớn trong phát triển công nghệ cao, công nghệ nguồn...

Đây cũng chính là định hướng được Chính phủ Việt Nam đặt ra sau khi tổng kết 30 năm thu hút FDI vào Việt Nam. Ngoài các thị trường chính như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore..., cần tập trung thu hút đầu tư từ châu Âu, từ các nền kinh tế phát triển trên thế giới. Cùng với định hướng chiến lược mới, thì không chỉ có CPTPP, Việt Nam còn ký kết nhiều FTA thế hệ mới, với Hàn Quốc, với EU và tất cả các yếu tố đó sẽ mang lại cơ hội to lớn để Việt Nam thu hút nhiều hơn nữa vốn FDI.

Hơn nữa, một khi kế hoạch mời thêm Thái Lan, Hàn Quốc. Anh tham gia CPTPP thành công, thì tới đây, cơ hội hợp tác thương mại và đầu tư trong khu vực sẽ còn lớn hơn nữa. Điều đó sẽ mang tới nhiều lợi ích hơn cho Việt Nam.

Ngoài những thuận lợi kể trên, CPTPP mang lại cho Việt Nam thách thức không nhỏ. CPTPP không chỉ đề cập tới các lĩnh vực truyền thống như cắt giảm thuế quan đối với hàng hóa, mở cửa thị trường dịch vụ, sở hữu trí tuệ, hàng rào kỹ thuật liên quan đến thương mại... mà còn xử lý những vấn đề mới, phi truyền thống như lao động, môi trường, mua sắm của chính phủ, doanh nghiệp nhà nước (DNNN)..

Hiệp định này còn đặt ra các yêu cầu và tiêu chuẩn cao về minh bạch hóa, các quy định về bảo hộ sở hữu trí tuệ cũng như đưa ra cơ chế giải quyết tranh chấp có tính ràng buộc và chặt chẽ. Bên cạnh đó, cạnh tranh sẽ diễn ra quyết liệt không chỉ ở thị trường các nước tham gia hiệp định mà ngay tại thị trường trong nước trên cả 3 cấp độ: sản phẩm, doanh nghiệp và quốc gia. Tất cả tạo ra sức ép to lớn trong bối cảnh năng lực cạnh tranh quốc gia và của doanh nghiệp Việt Nam còn nhiều hạn chế.

Việt Nam có trình độ phát triển được xem là thấp nhất trong các thành viên CPTPP.

Những tác động tiêu cực từ những yêu cầu phải mở cửa thị trường mua sắm công, thuế nhập khẩu hay thiếu chiến lược đầu tư hiệu quả... có thể khiến cho lợi ích tổng thể của nền kinh tế bị suy giảm.

Trong khi đó, quá trình cải cách thể chế trong nước chậm chạp có thể không bắt kịp với tiến trình chuyển đổi nhanh chóng khi nền kinh tế Việt Nam hội nhập trong CPTPP, cản trở Việt Nam khai thác những cơ hội mà TPP mang lại.

Việt Nam sẽ phải mở cửa chào đón hàng hóa, dịch vụ của các nước đối tác tại thị trường trong nước, đồng nghĩa với việc doanh nghiệp Việt Nam phải cạnh tranh gay gắt hơn tại "sân nhà". Trong bối cảnh khả năng thích nghi của doanh nghiệp Việt Nam với kinh tế thị trường còn kém thì nguy cơ thất bại của các doanh nghiệp trên chính thị trường nội địa cũng vì thế gia tăng.

4. Một số giải pháp chủ yếu

Trong lộ trình thực thi các cam kết của CPTPP, Việt Nam phải từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp luật quốc gia ở trên mọi phương diện phù hợp với những nội dung đã cam kết. Chính sách FDI cần đảm bảo công bằng lợi ích của nhà đầu tư nước ngoài và lợi ích tổng thể của nền kinh tế trong nước có tính đến những tác động với môi trường và xã hội.

Một là, cần hoàn thiện khung pháp lý về đầu tư thông qua việc rà soát, sửa đổi Luật Đầu tư năm 2014, Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản dưới luật có ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, hạn chế những bất cập, chồng chéo trong những quy định của các văn bản pháp luật.

Hai là, cần nghiên cứu, điều chỉnh chính sách ưu đãi đầu tư từ ưu đãi thuế, ưu đãi tài chính đến ưu đãi phi tài chính.

Ba là, hoàn thiện chính sách và pháp luật cạnh tranh đảm bảo hạn chế đến mức tối thiểu các hành

vi tiêu cực và lũng đoạn thị trường của doanh nghiệp FDI. Pháp luật cạnh tranh cần đặc biệt chú trọng ngăn chặn từ gốc các hành vi cạnh tranh thiếu lành mạnh, tập trung kinh tế và lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường của doanh nghiệp FDI.

Bốn là, xây dựng hành lang pháp lý chặt chẽ về quyền SHTT của doanh nghiệp FDI theo hướng siết chặt các quy định nhằm tôn trọng và bảo vệ bản quyền SHTT của các doanh nghiệp FDI.

Năm là, hoàn thiện chính sách về đấu thầu và mua sắm chính phủ, Việt Nam cần ban hành các quy định về cơ chế minh bạch hóa tất cả các thông tin liên quan đến quá trình mời thầu, dự thầu và chấm thầu. Đảm bảo tính công bằng, khách quan trong việc định giá các dự án đấu thầu, hạn chế tối đa các trường hợp chỉ định thầu trừ những trường hợp ngoại lệ liên quan đến an ninh quốc phòng.

Sáu là, ban hành những chính sách kiểm soát về lao động và môi trường đối với các doanh nghiệp FDI.

III. Kết luận

Hiệp định CPTPP hình thành nên một môi trường chung có quy mô lớn, chi phí kinh doanh giảm, môi trường chính sách và kinh doanh thuận lợi, từ đó thúc đẩy FDI vào các nước thành viên. Việt Nam tham gia CPTPP trong khi các đối thủ cạnh tranh chưa tham gia tạo cho Việt Nam lợi thế đáng kể.

CPTPP cần được các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp chuẩn bị những điều kiện cần thiết để khi đi vào hoạt động có thể chủ động ứng phó với thách thức và tận dụng cơ hội mới nhằm mở rộng quan hệ thương mại và đầu tư với các nước thành viên khác. CPTPP đem lại cho người dân Việt Nam với tư cách là người lao động, được bảo hộ bằng những quy định về tiền lương, giờ làm việc, tranh chấp lao động, vừa là người tiêu dùng được mua hàng hóa chất lượng tốt, giá cả hợp lý, thỏa mãn nhu cầu ngày càng tăng của dân cư ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hiệp định CPTPP, xem tại:

<http://www.trungtamwto.vn/tpv/van-kien-hiep-dinh-cptpp>

2. Tạp chí Công Thương số 8 - T8/2016: "Những tác động của TPP đối với hoạt động FDI tại Việt Nam", tác giả Lê Đức Nhã.

3. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Kinh tế và kinh doanh*, tập 32, số 1 (2016): “Nghiên cứu dự báo tác động của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương tới đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam”.

4. *Tạp chí Tài chính* kỳ 1 tháng 6/2016: “Những ảnh hưởng của Hiệp định TPP đến xu hướng đầu tư trực tiếp nước ngoài”, xem tại:

<http://www.misa.com.vn/tin-tuc/chi-tiet/newsid/50853/Nhung-anh-huong-cua-Hiep-dinh-TPP-den-xu-huong-dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai>

5. “CPTPP sẽ giúp Việt Nam thuận lợi hơn trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài” GS.TSKH Nguyễn Mai, xem tại <https://vietnamfinance.vn/cptpp-se-giup-viet-nam-thuan-loi-hon-trong-thu-hut-dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai-20180430112105215.htm>

Ngày nhận bài: 25/4/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/5/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/5/2019

THÔNG TIN TÁC GIẢ:

TS. TRẦN THÀNH THỌ

Trưởng Đại học Thương mại

DISCUSSING THE IMPACT OF THE COMPREHENSIVE AND PROGRESSIVE AGREEMENT FOR TRANS-PACIFIC PARTNERSHIP ON THE FDI FLOW INTO VIETNAM

● Ph.D TRẦN THÀNH THỌ

Thuongmai University

ABSTRACT:

This article introduces the impact of the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP) on the FDI flow into Vietnam. This article also presents the relationship among free trade agreements (FTAs), especially the CPTPP agreement, thereby proposing some major solutions to attract FDI into Vietnam and effectively manage FDI projects.

Keywords: The Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP), FDI projects.